

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy S, sinh năm 1985;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Anh Lê Sỹ T, sinh năm 1984;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2024, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, nên anh, chị không thể đoàn tụ để chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy S và anh Lê Sỹ T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy S và anh Lê Sỹ T thống nhất có 01 con chung là Lê Sỹ T1, sinh ngày 06/5/2005.

Hiện nay cháu T1 đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy S và anh Lê Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thùy S và anh Lê Sỹ T thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật, chị S không phải chịu lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy S và anh Lê Sỹ T.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thùy S và anh Lê Sỹ T thống nhất có 01 con chung là Lê Sỹ T1, sinh ngày 06/5/2005.

Hiện nay cháu T1 đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Thùy S và anh Lê Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Sỹ T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23; số 0002041 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ tiền lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà